|  |  |
| --- | --- |
| TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI THƯƠNG  KHOA LUẬT | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**  **----------o0o----------** |
|  | *Hà Nội, ngày…..tháng….năm 2016* |

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT**

**HỌC PHẦN: LUẬT HỢP ĐỒNG SO SÁNH**

**1. Tên học phần** : **Luật hợp đồng so sánh**

**2. Tổng tín chỉ** : 02

**3. Bộ môn phụ trách giảng dạy**: Bộ môn Pháp luật Kinh doanh Quốc tế

**4. Mô tả học phần**

Nội dung của học phần gồm những vấn đề pháp lý cơ bản về Luật hợp đồng Việt Nam trong sự so sánh với Pháp luật về hợp đồng trong các Điều ước quốc tế; với Pháp luật hợp đồng tại các nước Common law và Civil law; với các quy định về hợp đồng trong các Tập quan thông dụng về thương mại quốc tế. Qua đó năm được các khái niệm và đặc điểm của pháp luật hợp đông, các hệ thống pháp luật hợp đồng quốc tế chủ yếu trên thế giới, xung đột pháp luật trong hợp đồng kinh doanh quốc tế.

Học phần giới thiệu các nguyên lý chung về hợp đồng, từ khái niệm, nguồn luật điều chỉnh cho đến những vấn đề pháp lý cần lưu ý khi giao kết và thực hiện hợp đồng tại Việt Nam và các quốc gia trên thế giới. Học phần cung cấp cho người học những kỹ năng pháp lý cơ bản, cần thiết trong việc giao kết, thực hiện các hợp đồng chủ yếu thường gặp trong sự so sánh pháp luật hợp đồng tại các quốc gia khác nhau trên thế giới.

**5. Mục tiêu học phần**

***5.1. Về kiến thức***

Sau khi học xong học phần này, người học sẽ:

- Nắm được những kiến thức cơ bản của pháp luật lao động như đối tượng và phương pháp điều chỉnh, các nguyên tắc cơ bản của luật lao động và quan hệ pháp luật giữa người lao động và người sử dụng lao động;

- Nắm được những vấn đề về vai trò, vị trí và chức năng của công đoàn, thẩm quyền của công đoàn; các quy định pháp luật liên quan quản lý nhà nước về lao động;

- Nhận diện được hợp đồng lao động trong các tình huống cụ thể; Đánh giá được các quy định hiện hành về thời hạn hợp đồng lao động; Đánh giá được việc thực hiện, thay đổi, tạm hoãn và chấm dứt hợp đồng lao động;

- Phân biệt được thoả ước lao động tập thể với hợp đồng lao động; đánh giá được mối quan hệ giữa pháp luật lao động, thoả ước lao động tập thể và hợp đồng lao động, vận dụng được để giải quyết các tình huống thực tế; So sánh được giá trị pháp lý của nội quy lao động với thoả ước lao động tập thể.

- Vận dụng được quy định của pháp luật để xác định tiền lương cho người lao động, thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi, giải quyết một số tình huống cụ thể về xử lý vi phạm kỉ luật lao động và bồi thường thiệt hại vật chất, giải quyết quyền lợi cho người lao động bị tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp trong một số tình huống cụ thể.

- Xác định được các tranh chấp lao động và phương thức giải quyết tranh chấp lao động.

***5.2. Về kỹ năng***

Sau khi kết thúc quá trình nghiên cứu phải biết cách tìm kiếm, vận dụng các kiến thức pháp lý về lĩnh vực luật lao động để thực hiện các công việc chuyên môn tương ứng với yêu cầu đào tạo, bao gồm:

- Tư vấn cho các đối tượng là người sử dụng lao động, người lao động, cá nhân và tổ chức khác về các vấn đề thông dụng trong lĩnh vực luật lao động;

- Soạn thảo các văn bản thông dụng trong lĩnh vực lao động như: hợp đồng lao động, thoả ước lao động tập thể, nội quy lao động...;

- Tham gia giải quyết các vụ việc thông thường trong lĩnh vực lao động;

- Tham gia vào các hoạt động xây dựng chính sách- pháp luật lao động.

***5.3. Về thái độ***

- Chấp hành đúng pháp luật lao động;

- Có nhận thức, xử sự đúng đắn khi tham gia quan hệ lao động;

- Tôn trọng và tuân thủ nghiêm chỉnh pháp luật lao động khi thực hiện các công việc chuyên môn.

**6. Nội dung học phần**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung chi tiết học phần** | **Phân bổ thời gian** | | | | **Ghi chú** |
| **Số tiết trên lớp** | | **Số giờ**  **tự học, tự nghiên cứu** | **Yêu cầu sinh viên chuẩn bị** |
| **Lý thuyết** | **Thực hành** |
| **CHƯƠNG 1: KHÁI QUÁT VỀ PHÁP LUẬT HỢP ĐỒNG SO SÁNH**  ***I. Pháp luật hợp đồng so sánh***  1. Khái niệm  2. Đặc điểm  3. Các nguyên tắc điều chỉnh  ***II. Nguồn luật điều chỉnh***  1. Điều ước quốc tế  2. Luật quốc gia  3. Tập quán thương mại quốc tế  4. Một số nguồn luật khác  ***III. Phương pháp so sánh hợp đồng***  1. Phương pháp trực tiếp  2. Phương pháp gián tiếp | **3** | **0** | **6** |  |  |
| **CHƯƠNG 2: SO SÁNH HỢP ĐỒNG TRONG CÁC ĐIỀU ƯỚC QUỐC TẾ**  ***I. Tổng quan về các điều ước quốc tế về hợp đồng***  1. Khái niệm chung về ĐƯQT  2. Các ĐƯQT điều chỉnh trực tiếp đến chế định hợp đồng  ***II. Chế định về hợp đồng trong các ĐƯQT trong sự so sánh với pháp luật Việt Nam***  1. Các quy định chung về hợp đồng  2. Các quy định đối với các loại hợp đồng đặc thù  3. Những nội dung cơ bản của hợp đồng  4. Hình thức hợp đồng  5. Giao kết hợp đồng  6. Chủ thể hợp đồng  7. Thực hiện hợp đồng  8. Một số các quy định khác | **7** | **2** | **7** |  |  |
| **CHƯƠNG 3: SO SÁNH HỢP ĐỒNG TRONG PHÁP LUẬT MỘT SỐ QUỐC GIA**  ***I. Chế định về hợp đồng tại các quốc gia common law trong sự so sánh với pháp luật Việt Nam***  1. Các quy định chung về hợp đồng  2. Các quy định đối với các loại hợp đồng đặc thù  3. Những nội dung cơ bản của hợp đồng  4. Hình thức hợp đồng  5. Giao kết hợp đồng  6. Chủ thể hợp đồng  7. Thực hiện hợp đồng  8. Một số các quy định khác  ***II. Chế định về hợp tại các quốc gia civil law trong sự so sánh với pháp luật Việt Nam***  1. Các quy định chung về hợp đồng  2. Các quy định đối với các loại hợp đồng đặc thù  3. Những nội dung cơ bản của hợp đồng  4. Hình thức hợp đồng  5. Giao kết hợp đồng  6. Chủ thể hợp đồng  7. Thực hiện hợp đồng  8. Một số các quy định khác | **7** | **2** | **5** |  |  |
| **CHƯƠNG 4: SO SÁNH HỢP ĐỒNG TRONG MỘT SỐ TẬP QUÁN**  ***I. Các quy định về hợp đồng theo Bộ quy tắc UNIDROIT trong sự so sánh với pháp luật Việt Nam***  1. Các quy định chung về hợp đồng  2. Các quy định đối với các loại hợp đồng đặc thù  3. Những nội dung cơ bản của hợp đồng  4. Hình thức hợp đồng  5. Giao kết hợp đồng  6. Chủ thể hợp đồng  7. Thực hiện hợp đồng  8. Một số các quy định khác  ***I. Các quy định về hợp đồng theo một số tập quán quốc tế đặc thù về thương mại quốc tế trong sự so sánh với pháp luật Việt Nam***  1. Các quy định chung về hợp đồng  2. Các quy định đối với các loại hợp đồng đặc thù  3. Những nội dung cơ bản của hợp đồng  4. Hình thức hợp đồng  5. Giao kết hợp đồng  6. Chủ thể hợp đồng  7. Thực hiện hợp đồng  8. Một số các quy định khác | **5** | **4** | **5** |  |  |

**7. Phần tài liệu tham khảo**

**7.1. Giáo trình**

**7.2. Tài liệu tham khảo bắt buộc**

1. Bộ luật dân sự Việt Nam năm 2005
2. Luật Thương mại Việt Nam năm 2005
3. Bộ luật hàng hải Việt Nam năm 2005
4. Công ước Viên 1980 của Liên hợp quốc về hợp đồng mua bán hàng hoá quốc tế
5. Quy tắc trọng tài và quy tắc hòa giải của ICC
6. Quy tắc tố tụng của Trung tâm trọng tài quốc tế Việt Nam (VIAC) năm 2004
7. Công ước New- York năm 1958 về công nhận và thi hành các phán quyết của trọng tài nước ngoài
8. Pháp lệnh trọng tài thương mại năm 2003
9. Incoterms 2000 của Phòng Thương mại quốc tế
10. UCP 500, UCP 600 của Phòng thương mại quốc tế
11. Luật mẫu của UNCITRAL về trọng tài thương mại quốc tế năm 1985
12. Bộ Nguyên tắc của Unidroit về hợp đồng thương mại quốc tế năm 2004
13. Công ước của Liên hợp quốc (Công ước New-York năm 2005) về việc sử dụng các chứng từ điện tử trong các hợp đồng quốc tế

**7.3. Tài liệu tham khảo lựa chọn**

1. GS.TS. Nguyễn Thị Mơ (chủ biên), *Giáo trình Pháp luật trong hoạt động kinh tế đối ngoại*, NXB Thông tin và truyền thông, Hà Nội năm 2009
2. Đồng chủ biên: TS. Trần Thị Hòa Bình, TS. Trần Văn Nam (*trường ĐH Kinh tế quốc dân)*, *Giáo trình Luật thương mại quốc tế,* NXB Lao động-xã hội, Hà Nội năm 2005
3. Trường ĐH Luật Hà Nội, *Giáo trình Luật Thương mại quốc tế*, NXB Tư Pháp, Hà Nội 2006
4. Nhà pháp luật Việt-Pháp, *Các hệ thống pháp luật cơ bản trên thế giới,* (sách dịch từ nguyên bản tiếng Pháp của giáo sư Michel Fromont), NXB Tư pháp, Hà Nội 2006
5. René David, *Những hệ thống pháp luật chính trong thế giới đương đại* (người dịch: TS. Nguyễn Sỹ Dũng, ThS. Nguyễn Đức Lâm), NXB Thành phố Hồ Chí Minh, 2003
6. PGS.TS. Nguyễn Đăng Dung, TS. Nguyễn Ngọc Đào, *Luật kinh doanh quốc tế,* NXB Đồng Nai, 2000
7. Francis Lemeunier, *Nguyên lý thực hành luật thương mại, luật kinh doanh* (sách dịch từ nguyên bản tiếng Pháp), NXB Chính trị quốc gia, 1992
8. NGUYEN Trong Dan, *International commercial contracts*, Statistic Publishing, Hanoi 1999
9. Nicole Perry, *Làm thế nào để tránh rủi ro pháp lý khi mua bán* (người dịch: Đào Huy Giám), NXB Pháp lý, 1992
10. PGS.TS Hoàng Ngọc Thiết, *Tranh chấp từ hợp đồng xuất nhập khẩu- án lệ trọng tài và kinh nghiệm*, NXB Chính trị quốc gia 2002
11. VCCI, *50 Phán quyết của trọng tài quốc tế chọn lọc*, Hà Nội 2002
12. VCCI & Danida, *Các quyết định trọng tài quốc tế chọn lọc*, NXB Tư pháp, Hà Nội, 2007
13. UNCTAD và VIAC, *Trọng tài và các phương pháp giải quyết tranh chấp lựa chọn*, 2003
14. Nguyễn Vũ Hoàng, *Giải quyết tranh chấp bằng con đường Tòa án*, NXB Thanh niên 2003
15. VCCI & Danida, *Cẩm nang hợp đồng thương mại*, Hà Nội 2007

**8. Phương pháp đánh giá học phần**

**8.1. Đánh giá thường xuyên**

Điểm đánh giá thường xuyên bao gồm:

|  |  |
| --- | --- |
| **Hình thức** | **Tỷ lệ** |
| Điểm chuyên cần và tham gia thảo luận | 10% |
| Điểm thuyết trình nhóm | 10% |

**8.2. Đánh giá định kì**

Điểm đánh giá định kỳ bao gồm:

|  |  |
| --- | --- |
| **Hình thức** | **Tỷ lệ** |
| Điểm kiểm tra giữa kỳ | 20% |
| Thi kết thúc học phần | 60% |